

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Hiền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thê- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST - HS ngày 07/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST - HS ngày 17/11/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh ngày 29/11/1990; Tại : thôn N, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ông Hoàng Văn T; Con bà: Bà Phạm Thị C; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

Người chứng kiến

1. Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bị cáo, vắng mặt ông T, ông H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/9/2023, tại khu vực trục đường thôn L, xã M, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình. Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo bên trái đang mặc 01 gói ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,1527 gam.

Trong quá trình tố tụng N khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy và nghe bạn bè nói ở khu vực cầu Đ, xã L có người đàn ông khoảng 35 tuổi, dáng người gầy bán ma túy. Nên khoảng 10 giờ ngày 11/9/2023, N đi bộ từ nhà ra đường trục thôn đi nhờ xe máy của một người không biết tên, địa chỉ đến ngã tư xã M, huyện Đông Hưng, N xuống xe đi bộ đến khu vực trên thì gặp một người đàn ông như bạn bè mô tả, N gặp và hỏi có ma túy bán cho N 200.000 đồng, người này đồng ý, N đưa người này 200.000 đồng, người này đưa lại cho N 01 gói nhỏ gói bằng giấy kim loại màu trắng, N cầm bỏ vào túi áo bên trái đang mặc rồi đi bộ ra hướng ngã tư mục đích để đón xe đi nhờ về nhà; khi đang đi bộ trên đường trục thôn L, xã M, huyện Đông Hưng thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Minh Tân đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến là ông Lương Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc H, sau khi giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định thì N đã tự nguyện lấy gói ma túy vừa mua để trong túi áo giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa N về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đông Hưng lập biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản quản lý, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N ở thôn N, xã H cơ quan điều tra trên không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1527 gam

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 112/CT-VKSDH ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí.

Tại phiên tòa: Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Khi nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẢN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng số 112/CT-VKSĐH ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với : Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 11/9/2023; Biên tạm giữ đồ vật tài liệu và niêm phong vật chứng ;Kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận; Lời khai của những người chứng kiến ông Lương Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 11/9/2023, tại khu vực trục đường trục thôn L, xã M, huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình. Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo bên trái đang mặc 01 gói ma túy loại Hêrôin, có khối lượng 0,1527 gam thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang.Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Heroine thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: Theo bị cáo N khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ đứng ở ven đường khu vực cầu Đ, xã L, huyện Đông Hưng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không xác định được người bán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với số tiền 200.000 đồng mua ma túy là do N lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 11/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1437gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm ba mươi bảy gam*) ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 06/11/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ